

# CHẤT LƯỢNG TĂNG TRƯỞNG VỚI KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG THỜI KỲ 2006-2010

Lê Anh Quân<sup>(\*)</sup>

**C**hất lượng và tốc độ tăng trưởng có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế nói chung. Trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước thì chất lượng tăng trưởng càng có ý nghĩa và được đề cập một cách thường xuyên, rộng rãi hơn. Đặc biệt trong thời kỳ 2001-2005 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thời kỳ 2006-2010 thì chất lượng tăng trưởng càng được quan tâm nhiều hơn. Phát triển bền vững đang trở thành mục tiêu hàng đầu trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Đặc biệt với việc tham gia cam kết và thực hiện các mục tiêu trong tuyên bố Thiên niên kỷ đã khẳng định nước ta đã và đang hướng tới một nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh, có sức cạnh tranh và có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý trên cơ sở khai thác và bảo vệ hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái, đảm bảo thực hiện công bằng xã hội.

Trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010, việc triển khai Chiến lược toàn diện về xoá đói giảm nghèo và Định hướng Chiến lược phát triển bền vững (hay còn gọi là Chương trình nghị sự 21) tiếp tục được quan tâm triển khai trên phạm vi cả nước cũng như ở các ngành, các địa phương. Thành phố Hải Phòng đã thành lập Ban chỉ đạo và triển khai xây dựng kế hoạch phát triển bền vững trên địa bàn. Dự thảo báo cáo chính trị và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010 trình Đại hội XIII Đảng bộ Thành phố

đã thể hiện những nội dung này trong phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Vì vậy, việc đề xuất, nghiên cứu sâu về chất lượng phát triển kinh tế có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và kế hoạch 5 năm.

Trong 5 năm vừa qua, kinh tế thành phố Hải Phòng phát triển tương đối toàn diện, liên tục tăng trưởng với tốc độ khá cao, hiệu quả và năng lực cạnh tranh được nâng lên một bước. Với mức tăng trưởng bình quân 5 năm 2001-2005 đạt 11,1%, gấp 1,5 lần tăng trưởng chung của cả nước, bước đầu phát huy vai trò là cực tăng trưởng quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc. Cơ cấu kinh tế của thành phố có bước chuyển dịch khá hợp lý, trong đó đáng chú ý là tỷ trọng dịch vụ trong GDP sau vài năm sụt giảm đã tăng trở lại trong 3 năm qua và năm 2005 vượt mức 50%, cao hơn nhiều so với cả nước, thể hiện cơ cấu kinh tế tiên tiến.

Tuy nhiên, hiệu quả và chất lượng tăng trưởng của nhiều ngành và nhiều sản phẩm của thành phố còn thấp và chưa đảm bảo tính bền vững. Điều này có thể xem xét trên các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả đầu tư và chất lượng tăng trưởng kinh tế như hệ số ICOR, tỷ suất lợi nhuận, tỷ lệ giá trị xuất khẩu trong giá trị sản xuất,... đều chưa có sự phát triển hơn hẳn so với cả nước, thậm chí có một số chỉ tiêu còn thấp hơn bình quân chung cả nước. Nếu so sánh những yếu tố này với việc tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố cao gấp gần 1,5 lần tốc độ tăng

(\*) Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng

trưởng GDP cả nước thì có thể thấy chất lượng tăng trưởng kinh tế của Hải Phòng chưa tương xứng.

Chính vì vậy, việc nâng cao hiệu quả tăng trưởng là một nội dung được đặc biệt chú ý trong việc xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế trong những năm tới của Thành phố Hải Phòng. Trong đó, vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế được quan tâm hàng đầu. Để phục vụ cho việc xây dựng định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010, Ban Thường vụ Thành uỷ đã chỉ đạo triển khai chương trình nghiên cứu khoa học và dành riêng 1 trong 7 chuyên đề nghiên cứu về cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, huy động và hiệu quả sử dụng các nguồn lực cho đầu tư phát triển, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và cải cách hành chính. Qua nghiên cứu chuyên đề này, cơ quan chủ trì - Sở Kế hoạch và Đầu tư đã làm rõ những mặt được, chưa được và từ đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, chất lượng và hiệu quả đầu tư, chất lượng tăng trưởng kinh tế,...

Sau khi tính toán các khả năng tăng trưởng và định hướng đầu tư, nghiên cứu đã xác định mục tiêu đến năm 2010, cơ cấu kinh tế Hải Phòng là dịch vụ 52-53%, công nghiệp - xây dựng 38-39%, nông lâm thủy sản 8-9%; đây là cơ cấu tương đối tiên tiến theo định hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá của thành phố. Để đạt được mục tiêu trên, với tốc độ tăng trưởng kinh tế dự kiến là 12-13% thì nhóm ngành dịch vụ phải đạt mức tăng trưởng 13- 14%, công nghiệp - xây dựng 13,5- 14% và nông lâm thủy sản tăng 4,5-5%.

Trong quá trình xây dựng cơ cấu kinh tế, có nhiều ý kiến trao đổi về phát triển thành phố Hải Phòng trong giai đoạn tới sẽ

tập trung vào công nghiệp hay dịch vụ là chủ yếu. Quan điểm chỉ đạo của Thành uỷ là tiếp tục phát triển công nghiệp nhưng dịch vụ - đặc biệt là dịch vụ gắn với cảng biển sẽ là hướng đột phá, trọng điểm phát triển kinh tế thành phố. Trên cơ sở đó, thành phố đã quan tâm chỉ đạo mạnh việc nghiên cứu phát triển hệ thống cảng, trong đó cảng nước sâu Lạch Huyện, cảng quân sự Nam Đồ Sơn, cảng Đình Vũ, nâng cấp luồng và cảng Hải Phòng đang là những dự án lớn được tập trung chỉ đạo thực hiện. Với quan điểm như vậy, việc tập trung đầu tư phát triển các ngành dịch vụ cũng cần được ưu tiên đặc biệt trong những năm tới.

Để đạt được tốc độ tăng trưởng GDP là 12- 13%, kế hoạch huy động vốn đầu tư xã hội giai đoạn 2006-2010 phải đạt trên 90.000 tỷ đồng, bình quân trên 18.000 tỷ đồng/năm, tăng 14%/năm, trong đó vốn đầu tư nước ngoài (vốn ODA và FDI) chiếm 30%.

Trong việc xây dựng kế hoạch thu hút vốn đầu tư, quan điểm nâng cao hiệu quả đầu tư được đặt lên hàng đầu. Nếu thời kỳ 2001-2005 thu hút được 45.650 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển, tỷ trọng vốn đầu tư phát triển vào khoảng 59% GDP (cả nước khoảng trên 37%) thì để đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 12-13% trong 5 năm tới, chỉ xét đơn thuần về mức độ tăng vốn đầu tư tương đương với tốc độ tăng GDP như 5 năm vừa qua thì phải thu hút được khoảng trên 100.000 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển (tốc độ tăng khoảng 19-20%/năm).

Dự báo chi tiết về nguồn vốn trong 5 năm tới cho thấy nguồn vốn đầu tư ngân sách tập trung của nhà nước (kể cả trung ương và địa phương) sẽ chiếm khoảng 15-16% tổng vốn đầu tư phát triển, nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp ngoài nhà nước và trong

dân sẽ là nguồn vốn cơ bản, chiếm khoảng 35-36%, vốn đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước chiếm khoảng 10-11%, vốn đầu tư nước ngoài kết hợp với nguồn vốn đầu tư từ các địa phương khác sẽ chiếm tỷ lệ khoảng 23%. Một nguồn vốn đáng kể nữa chính là nguồn tín dụng, đặc biệt là tín dụng ưu đãi sẽ tiếp tục có tăng trưởng, giữ tỷ trọng 18-19% tổng vốn đầu tư phát triển, trong đó vốn ODA chiếm khoảng 5-6%.

Như vậy, có điểm khác biệt với giai đoạn 5 năm 2001-2005 là nguồn vốn huy động trong dân và doanh nghiệp ngoài quốc doanh giảm về tỷ trọng trong tổng vốn đầu tư so với giai đoạn 2001-2005. Điều này có thể lý giải là trong những năm vừa qua, do việc thực thi Luật Doanh nghiệp, các doanh nghiệp tư nhân phát triển rất mạnh mẽ, việc đầu tư tập trung vào mua máy móc, thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất kinh doanh, và khoản đầu tư này sẽ phát huy tác dụng trong những năm tiếp theo (thực tế là năm 2005 GDP tăng 12,25% trong khi vốn đầu tư chỉ tăng 9,22% so với năm 2004); vốn đầu tư từ khu vực ngoài quốc doanh sẽ khó có khả năng tăng đột biến như giai đoạn trước. Việc tập trung đầu tư mạnh vào cơ sở hạ tầng của thành phố trong 5 năm qua cũng có hiệu quả đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng GDP không cao mà sẽ phát huy tác dụng trong những năm tới dưới hình thức gián tiếp (thúc đẩy đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh). Trong khi đó, vốn đầu tư từ các nguồn có khả năng tăng mạnh trong những năm tới là nguồn vốn đầu tư nước ngoài, vốn tín dụng đầu tư sẽ tập trung đầu tư vào các dự án sản xuất kinh doanh và sẽ mang lại hiệu quả tăng trưởng trực tiếp cao hơn so với đầu tư vào cơ sở hạ tầng.

Cũng nhằm mục đích nâng cao chất lượng tăng trưởng, trong nhiệm vụ và giải

pháp 5 năm tới đều nhấn mạnh vào đầu tư phát triển các dự án sản xuất nguyên phụ liệu để nâng cao tỷ lệ nội địa, đầu tư mạnh cho sản xuất hàng xuất khẩu, tăng đầu tư cho đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, quản lý, nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành, sản phẩm, đáp ứng được yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế,...

Với những phân tích như trên, trong 5 năm tới, bên cạnh việc thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư thì việc nâng cao hiệu quả đầu tư sẽ được coi trọng đặc biệt. Vì vậy, để đảm bảo tốc độ tăng trưởng GDP 12-13%, có thể mạnh dạn dự báo nguồn vốn đầu tư thực hiện vào khoảng 90.000 tỷ đồng trở lên (tăng trên 14%/năm), gấp 1,97 lần so với 5 năm 2001-2005 và bằng khoảng 53% GDP của thành phố (cả nước phấn đấu 38% GDP). Đây là một con số không nhỏ, đòi hỏi phải rất nỗ lực mới có thể thực hiện được.

Việc quan tâm đến các mục tiêu phát triển xã hội, bảo vệ và quản lý môi trường cũng được chú ý trong kế hoạch phát triển 5 năm tới. Thành phố đã đưa các chỉ tiêu chủ yếu về xã hội, giáo dục, y tế, văn hoá, xoá đói giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu lao động, môi trường cao hơn những năm qua đồng thời cũng đưa ra những giải pháp cụ thể, được đảm bảo bằng các chương trình và kế hoạch thực hiện, điều đó thể hiện sự quyết tâm và nỗ lực thực hiện quan điểm phát triển bền vững. Đây cũng là một trong những vấn đề đổi mới trong xây dựng kế hoạch. Để giúp cho chỉ đạo, điều hành kế hoạch những năm tới, rất mong ngành Thống kê thu thập và tính toán đầy đủ hơn các số liệu thống kê để có thể đánh giá đúng thực chất, kịp thời, phản ánh đầy đủ các chỉ tiêu nhằm phục vụ yêu cầu của lãnh đạo Thành phố ■